

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: **Triển khai thực hiện thi công gói thầu: TTVT.MT02: Thường trực chống và trôi cầu Hàm Rồng – sông Mã mùa lũ, bão năm 2023**

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP QUẢN LÝ ĐTNĐ & XDGT THANH HÓA

- Căn cứ các Quyết định số 1825/QĐ-CĐTNĐ ngày 28/11/2022 V/v phê duyệt phương án, dự toán; Quyết định số 514/QĐ-CĐTNĐ ngày 14/6/2023 V/v phê duyệt điều chỉnh dự toán công tác thường trực chống và trôi cầu Hàm Rồng - sông Mã mùa lũ, bão năm 2023; Quyết định số 579/QĐ-CĐTNĐ ngày 30/6/2023 V/v phê duyệt quyết quả lựa chọn nhà thầu; Hợp đồng số 135/2023/HĐKT-TTVT.MT02 ngày 30/6/2023 V/v thực hiện gói thầu: TTVT.MT02: Thường trực chống và trôi cầu Hàm Rồng - sông Mã mùa lũ, bão năm 2023 giữa Cục ĐTNĐ Việt Nam và Công ty CP quản lý ĐTNĐ và XDGT Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định thành lập Trạm thường trực chống và trôi cầu Hàm Rồng - sông Mã và điều động phương tiện thiết bị ngày 30/6/2023;

- Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng KH-KT Công ty.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao nhiệm vụ cho Trạm Thường trực chống và trôi cầu Hàm Rồng trực thuộc Công ty triển khai thực hiện thi công gói thầu TTVT.MT02: Thường trực chống và trôi cầu Hàm Rồng – sông Mã mùa lũ, bão năm 2023; với nội dung cụ thể như sau:

I. Khối lượng thực hiện

1. Bố trí, sắp xếp phương tiện, thiết bị, nhân lực triển khai thực hiện công tác Thường trực chống và trôi cầu Hàm Rồng - sông Mã mùa lũ, bão năm 2023 theo đúng quy định của công tác thường trực chống và trôi, đúng biện pháp tổ chức thi công đề xuất và phương án đã được phê duyệt; đảm bảo an toàn cho người và phương tiện thủy qua lại khu vực cầu Hàm Rồng - sông Mã, đồng thời thực hiện việc ghi chép sổ sách, nhật ký, lưu trữ hình ảnh khu vực thường trực chống và trôi đầy đủ theo quy định.

2. Trạm Thường trực chống và trôi

Thực hiện thường trực chống và trôi 3ca/ngày.

- Về nhân lực: Chỉ huy trưởng thường trực 01 người/ca, nhân công thường trực 07 người/ca, kíp thợ trên tàu 3 người/ca (thuyền trưởng tàu, thợ máy, thủy thủ) kíp thợ trên xuồng cao tốc 01 người/ca (thuyền trưởng xuồng cao tốc)

- Về Phương tiện: 01 Tàu $\geq 150CV$ trang bị camera IP thường trực chống và trôi 3ca/ngày, đêm trong đó thời gian nổ máy hoạt động tối thiểu: 60 phút/ca; 01 Xuồng cao tốc $\geq 40CV$ trang bị camera IP thường trực chống và trôi: 3ca/ngày, đêm trong đó thời gian nổ máy hoạt động tối thiểu: 60 phút/ca.

- Các dụng cụ, thiết bị tối thiểu bao gồm:

01 bảng hiệu trạm TTCVT; 02 bộ loa nén; 02 cờ hiệu; 01 tủ thuốc cứu sinh; 02 bộ đàm (điện thoại); 04 đèn pin; 01 thước đo mực nước; 01 ống nhôm và dụng cụ cứu sinh theo quy định.

II. Thời gian: Từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 30/11/2023.

III. Kinh phí: 1.403.614.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm linh ba triệu, sáu trăm mười bốn nghìn đồng chẵn).

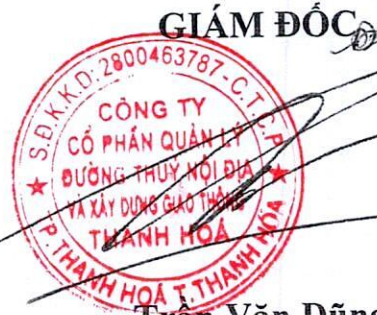
(Có bảng kê chi tiết kèm theo)

Điều 2. Trạm thường trực chống và trôi triển khai thực hiện các công việc nêu trên đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng. Các phòng ban của Công ty căn cứ theo chức năng và nhiệm vụ có trách nhiệm theo dõi, giám sát; đồng thời hướng dẫn đơn vị thực hiện việc thanh toán, hoàn công theo đúng quy định.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng nghiệp vụ có liên quan, Ông trạm trưởng Trạm thường trực chống và trôi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT (B/C);
- Ban giám đốc (B/C);
- Các phòng ban C.ty (theo dõi);
- Trạm TTCVT (thực hiện);
- Lưu: VT, KHKT.



Trần Văn Dũng

BẢNG TỔNG CHI PHÍ GIAO KHOÁN

CÔNG TÁC: THƯỜNG TRỰC CHỐNG VA TRÔI CÀU HÀM RỒNG - SÔNG MÃ MÙA LŨ,
BÃO NĂM 2023

Kèm theo Quyết định số 138 ngày 30/6/2023

TT	CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ GIAO KHOÁN (ĐỒNG)	KÝ HIỆU
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			
1	Chi phí vật liệu		-	VL
2	Chi phí nhân công		730.115.842	NC
3	Chi phí máy		648.497.953	M
II	HÀNH CHÍNH PHÍ		25.000.000	
	Tổng cộng (Làm tròn số):		1.403.614.000	
Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm lẻ ba triệu, sáu trăm mười bốn nghìn đồng./.				

Người lập

Giám đốc



Trần Văn Dũng

DỰ TOÁN CHI TIẾT
CÔNG TÁC: THUỒNG TRỰC CHÓNG VA TRÔI CẦU HÀM RÔNG - SÔNG MÃ MÙA LŨ, BẢO NĂM 2023

Từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 30/11/2023

Thời gian thực hiện: 153 ngày

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá			Thành tiền		
				VL	NC	M	VL	NC	M
1	Tàu nổ máy hoạt động	ca	57,38			2.218.109	-	-	127.275.106
2	Tàu thường trực tính nhân công	ca	401,62			537.775	-	-	215.981.276
3	Xưởng nổ máy hoạt động	ca	57,38			3.325.576	-	-	190.821.562
4	Xưởng thường trực tính nhân công	ca	401,62			284.896	-	-	114.420.009
1	Chi huy thường trực	công	459		211.002		-	96.850.095	-
2	Bồi dưỡng ca 3 chỉ huy thường trực	công	153		63.301		-	9.685.053	-
3	Nhân công thường trực	công	3213		176.437		-	566.891.593	-
4	Bồi dưỡng ca 3 nhân công thường trực	công	1071		52.931		-	56.689.101	-
	Tổng cộng						-	730.115.842	648.497.953

ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG

**CÔNG TÁC: THƯỜNG TRỰC CHỐNG VÀ TRÔI CÀU HÀM RÒNG - SÔNG MÃ MÙA LỮ, BẢO
NĂM 2023**

(Thông tư 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao Động Thương binh xã hội)

Đơn vị: đồng

TT	Loại phương tiện	Chức danh	Bậc lương	Hệ số điều chỉnh	Lương vùng	Lương cấp bậc	Lương ngày
Lương tối thiểu:		1.490.000	đồng				
A	Tàu 150 CV						537.775
		Thuyền trưởng 1/2	3,73	0,7	2.533.000	9.448.090	290.710
		Máy I 1/2	3,17	0,7	2.533.000	8.029.610	247.065
		Thủy thủ 3/4	2,51	0,7	2.533.000	6.357.830	-
B	Xuồng 40 CV						284.896
		Thuyền trưởng 1/2	3,73	0,7	2.533.000	9.448.090	284.896
C	Nhân công đường sông						
		Bậc 3	2,31	0,7	2.533.000	5.851.230	176.437
		Bậc 4	2,71	0,7	2.533.000	6.864.430	211.002

ĐƠN GIÁ CA MÁY

CÔNG TÁC: THƯỜNG TRỰC CHỐNG VA TRÔI CÀU HÀM RỒNG - SÔNG MÃ MÙA LŨ, BẢO NĂM 2023

Đơn vị: đồng

TT	Loại phương tiện - thiết bị	Nguyên giá	Số ca hoạt động/năm	Bảng tính chi phí			Chi phí nhiên liệu (CNLC+CNLP)	Chi phí nhân công	Tổng giá ca máy
				Khấu hao cơ bản	Chi phí sửa chữa	Chi phí khác			
1	Tàu ≥150 CV	612.500.000	260	-	-	-	1.680.334	537.775	2.218.109
2	Xuồng ≥40 CV	125.300.000	150	-	-	-	3.040.680	284.896	3.325.576

Theo báo giá xăng dầu ngày 21/6/2023

Giá xăng E5 RON 92-I 19.345,45 đ/lít (trước thuế) 21.280 đ/lít (sau thuế)

Giá dầu Đielzen 0,05S-I 16.845,45 đ/lít (trước thuế) 18.530 đ/lít (sau thuế)